TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23/6/2023
Về việc: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27/4/2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXX-ST, ngày 07/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Đắc X, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn L, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Đắc X, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Văn L chung sống với nhau từ năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện. Ông bà có 05 người con chung gồm cháu Hồ Thị Xuân H1, sinh năm 1988; cháu Hồ Thị Kim Nh, sinh năm 1991; cháu Hồ Như Ng, sinh năm 1993;

cháu Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1999 và cháu Hồ Thị Ly L, sinh năm 2001. Về nguyên nhân mâu thuẫn do chồng bà là người vũ phu, thường xuyên rượu chè rồi đánh đập bà, đỉnh điểm là tháng 12/2022, ông L đã có hành vi đánh bà H dã man và còn dùng dao rọc giấy dọa cứa cổ bà H, sau lần đó bà H bị chấn thương ở chân đến nay vẫn còn phải đi điều trị ở bệnh viện, đến nay ông L vẫn không sửa đổi mà vẫn tiếp diễn sự việc vũ phu, do đó bà H làm đơn xin được ly hôn với ông Hồ Văn L. Về con chung, các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Hồ Văn L trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Ông thừa nhận về quan hệ hôn nhân như bà H đã trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn trong thời gian chung sống ông nghi ngờ vợ ông có quan hệ bất chính với người khác, ông đã nhiều lần hỏi nhưng vợ ông không nhận, do đó ông mới đánh vợ; đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H, do bà H cương quyết nên ông L đồng ý ly hôn. Về con chung, hiện 05 con chung đã trưởng thành nên chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và công nợ cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Hồ Văn L đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và và ông Hồ Văn L là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Hồ Văn L, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hồ Văn L có địa chỉ tại thôn Đắc X, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các đương sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Văn L đều thừa nhận đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, mặc dù các bên có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

3...;

b) Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Hồ Văn L là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Văn L.

2. Về con chung: Toà án không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007246, ngày 26/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk L, huyện Đắk Mil
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh